



qiáng

蔷

rose

Common Words

qiáng wēi

蔷薇

rose (flower)

qiáng wēi kē

蔷薇科

Rosaceae (plant family)

qiáng wēi sè

蔷薇色

rose color (pinkish red)

Trace each stroke, then write the character on your own.

蔷	蔷	蔷	蔷	蔷	蔷	蔷	蔷	蔷	蔷	蔷
蔷	蔷	蔷	蔷	蔷	蔷					